

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-12-2020

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thật;
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn C (tên gọi khác Nưng) - sinh năm 1978 (có mặt);

2. Bị đơn: Chị Cao Phương Y - sinh năm 1982 (vắng mặt);
Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/7/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày: Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được một năm nên đến năm 2000 chúng tôi tự nguyện sống chung như vợ chồng, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và chúng tôi có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 07/4/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do gia đình bên vợ làm ăn thất bại, có cố đất cho vợ chồng tôi nhưng đất đã thế chấp Ngân hàng nên Ngân hàng phát mãi. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên vợ tôi tự ý bỏ nhà đi 02 lần, tôi có khuyên vợ tôi quay về nhà 02 lần thì vợ cũng về. Sau đó, cũng bỏ đi và bỏ đi từ tháng 6/2019 đến nay không về nhà, tôi cũng không liên lạc được với vợ tôi nữa.

Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là Cao Phương Y.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Trần Thanh Nh - sinh ngày 15/03/2001 và Trần Chí H - sinh ngày 15/08/2008. Hiện nay cháu Nh đã trưởng thành và đang học đại học còn cháu H thì tôi đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với vợ tôi là Cao Phương Y.

Về con chung: Cháu Nh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu H thì tôi xin được nuôi dưỡng và không yêu cầu vợ tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày ở trên, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chị Cao Phương Y trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Y nhiều lần nhưng chị vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Trần Văn C được ly hôn với chị Cao Phương Y. Về con chung: Giao cháu Trần Chí H - sinh ngày 15/08/2008 cho anh C được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Cháu Nh đã trưởng thành nên không xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Trần Văn C và chị Cao Phương Y là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Cao Phương Y được Tòa án thông báo tìm kiếm chị trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi chị có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng chị Y không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Y là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Cao Phương Y kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 07/4/2003. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh C và chị Y là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của anh C và chị Y là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Anh C cho rằng do gia đình bên vợ làm ăn thất bại, có cố đất cho vợ chồng anh nhưng đất đã thế chấp Ngân hàng nên ngân hàng phát mãi. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chị Y tự ý bỏ nhà đi 02 lần, anh có khuyên chị Y quay về nhà 02 lần thì vợ cũng về. Sau đó, cũng bỏ đi và bỏ đi từ tháng 6/2019 đến nay không về nhà và anh cũng không liên lạc được với chị Y được và anh chị cũng đã ly thân từ đó đến nay. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện nay, chị Y đã bỏ địa phương đi từ tháng 9/2019 đến nay nhưng không biết đi đâu. Ngày 19/10/2020 và ngày 06/11/2020 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng chị Y không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của chị Y. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 9/2019 và chị Y đã bỏ phương đi, mặc dù anh C tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết chị Y ở đâu. Tại phiên tòa, anh C tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương chị Y và cương quyết xin ly hôn với chị. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C.

Đối với chị Cao Phương Y, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà chị Y tổng đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho chị Y trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi chị có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng chị Y không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của chị Y. Từ đó, cho thấy chị Y đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của anh C. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt chị Y theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Anh Trần Văn C xác định anh và chị Cao Phương Y có 02 người con chung tên Trần Thanh Nh - sinh ngày 15/03/2001 và Trần Chí H - sinh ngày 15/08/2008. Hiện nay, cháu Trần Thanh Nh - sinh ngày 15/03/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu Trần Chí H - sinh ngày 15/08/2008 đang sống với anh C nên anh C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Xét về yêu cầu nuôi con của anh C thấy rằng: Anh và chị Y đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay thì anh C một mình nuôi dưỡng cháu Hậu, và cháu H cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Đồng thời, cháu H cũng có nguyện vọng muốn sống với anh C. Do đó, yêu cầu nuôi con của anh C là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh C không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Cao Phương Y có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định anh và chị Y không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Trần Văn C phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005164, ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Trần Văn C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng anh Trần Văn C tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Văn C được ly hôn với chị Cao Phương Y.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Chí H - sinh ngày 15/08/2008 cho anh Trần Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Riêng cháu Trần Thanh Nh - sinh ngày 15/03/2001 đã trưởng thành nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Chị Cao Phương Y có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Trần Văn C phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005164, ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Trần Văn C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng anh Cao Phương Y tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 09/12/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh